

Tỉnh/Thành : TP Hồ Chí Minh
Quận/Huyện : Quận 12
Trường: Mầm non Mai Vàng

THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỔ CẬP GIÁO DỤC MÀM NON CHO TRẺ EM 5 TUỔI
Năm học 2023 - 2024

TT	Tên Trường	Tổng số trường	Điểm trường	Tổng số phòng học	Số lớp, nhóm		Phòng học cho lớp MG 5 tuổi										Phòng hoặc khu vệ sinh	CT nước sạch	Bếp ăn	Sân và đồ chơi		
					Số lớp MG 5 tuổi			Số lớp, nhóm dưới 5 tuổi	Tổng số	Tỷ lệ P/L	Kiên cố		Bán kiên cố		Phòng học khác (tạm, nhờ)					Đủ bộ TBị, ĐD, ĐC tối thiểu	Sân chơi	Tr đó: Sân có DC
					Tổng số	Tr.đó, lớp ghép	Số lớp học 2 buổi/ngày				Tổng số	DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)	Tổng số	DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)	Tổng số	DTBQ phòng sinh hoạt chung (m2)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=12+14+16	11=10/6	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Trường MN Mai Vàng	1	1	10	2	0	2	8	2	1.00	2	115	0	0	0	0	Đủ	15	1	1	1	1
	Cộng																					

Quận 12, ngày 20 tháng 9 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN THỊ KIM LAN

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ KIM CÚC

Tỉnh/Thành : TP Hồ Chí Minh
Quận/Huyện : Quận 12
Trường: Mầm non Mai Vàng

THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN PCGD MN CHO TRẺ 5 TUỔI

Năm học 2023 - 2024

TT	Đơn vị	CBQL, giáo viên, nhân viên										Giáo viên dạy MG 5 tuổi							
		Tổng số	Hợp đồng làm việc	Hợp đồng lao động		CBQL		Giáo viên			Nhân viên	Tổng số	Hợp đồng làm việc	Hợp đồng lao động		Tỷ lệ GV/Lớp	Trình độ đào tạo		Đạt chuẩn nghề nghiệp
				Tổng số	Được hưởng CD, CS theo quy định	Tổng số	Phó Hiệu trưởng	Tổng số	Dân tộc thiểu số	Tỷ lệ GV/Lớp				Tổng số	Được hưởng CD, CS theo quy định		Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
1	2	3=7+9+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Trường MN Mai Vàng	35	35	7	7	3	2	23	0	2.00	9	4	4	4	4	2.00	1	3	4
	Tổng cộng																		

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ KIM LAN

Quận 12, ngày 20 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN THỊ KIM CÚC